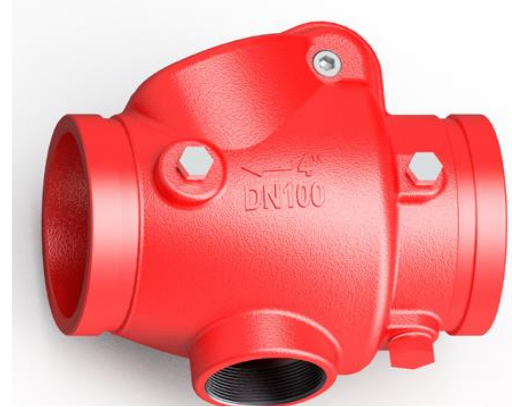


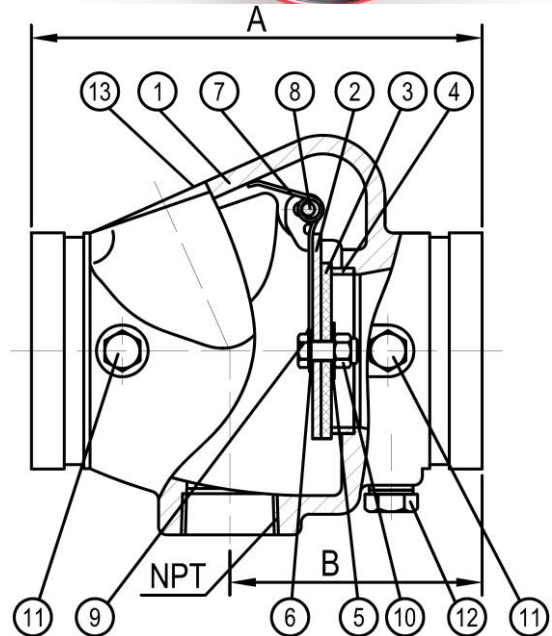
VCG02132 - Ống Đứng Đầu Nối Rãnh (kiểu Shotgun) 350PSI

- Lắp đặt được trên đường ống nằm ngang hoặc thẳng đứng với dòng chảy hướng lên
- Dễ dàng và nhanh chóng trong lắp đặt và bảo trì
- Tổn thất áp suất thấp
- Làm kín bằng cao su EPDM chống dính, kín tuyệt đối
- Tất cả bề mặt tiếp xúc với nước bằng inox – chống ăn mòn vượt trội
- Được phê duyệt FM và có trong danh mục UL/ULC



THÔNG SỐ VẬT LIỆU

CẤU TẠO	CHẤT LIỆU
1. Thân van	Gang dẻo ASTM A395
2. Lá van	Thép không gỉ 304
3. Gioăng làm kín mặt	Cao su EPDM
4. Ghé van	Đồng thau
5. Vòng ép	Thép không gỉ 304
6. Gioăng	Cao su EPDM
7. Lò xo	Thép không gỉ 304
8. Chốt bản lề	Thép không gỉ 304
9. Bu-lông	Thép không gỉ 304
10. Ê-cu hãm	Thép không gỉ 304
11. Nút bịt 1/4" NPT	Thép cacbon
12. Nút bịt 1/2" NPT	Thép cacbon
13. Nhãn	Thép không gỉ



Kích thước

Mã sản phẩm	Kích cỡ		OD	A		B		NPT	Cân nặng	
	in.	mm		in.	mm	in.	mm		in.	lbs
VCG02132-060	2	50	60.3	6.65	169	3.54	90	NPT 1"	5.5	2.5
VCG02132-073	2½	65	73.0	7.20	183	3.86	98	NPT 1½"	8.8	4
VCG02132-076	3OD	65	76.1	7.20	183	3.86	98	NPT 1½"	8.8	4
VCG02132-089	3	80	88.9	7.80	198	4.29	109	NPT 1½"	13	6
VCG02132-114	4	100	114.3	8.58	218	4.80	122	NPT 2"	20	9
VCG02132-140	5½OD	125	139.7	9.76	248	5.39	137	NPT 2"	33	15
VCG02132-141	5	125	141.3	9.76	248	5.39	137	NPT 2"	33	15
VCG02132-165	6½OD	150	165.1	10.63	270	5.83	148	NPT 2"	42	19
VCG02132-168	6	150	168.3	10.63	270	5.83	148	NPT 2"	42	19
VCG02132-219	8	200	219.1	12.80	325	7.28	185	NPT 2"	77	35



Dữ liệu hiệu suất van một chiều

Công thức tính C_v

$$\Delta P = \frac{Q^2}{C_v^2}$$

$$Q = C_v \times \sqrt{\Delta P}$$

CHÚ THÍCH:

Q = Lưu lượng dòng chảy, đơn vị: gallon/phút

ΔP = Tổn thất áp suất qua van, đơn vị: PSI

C_v = Hệ số lưu lượng

Kích thước danh định	Đường kính ngoài ống		Hệ số lưu lượng C_v (mở hoàn toàn Open)	Kích thước danh định	Đường kính ngoài ống		Hệ số lưu lượng C_v (mở hoàn toàn Open)	Kích thước danh định		Đường kính ngoài ống	Hệ số lưu lượng C_v (mở hoàn toàn Open)
	In.	mm			In.	mm		In.	mm		
2	50	60.3	100	4	100	114.3	390	6 1/2" O	150	165.1	1000
2 1/2	65	73.0	140	5 1/2" OD	125	139.7	700	D			
3 OD	65	76.1	140	5	125	141.3	700	6	150	168.3	1000
3	80	88.9	250					8	200	219.1	1800

